

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 91, Điều 101 và Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 03 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 277/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp xác định cha cho con”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Thành Đ, sinh năm 1974; địa chỉ thường trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; địa chỉ liên lạc: Số B D, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Lưu Ái N, sinh năm 1993; địa chỉ: Số A G, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Mạch Cẩm X, sinh năm 1996; địa chỉ thường trú: Số A Đường C, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công nhận trẻ Lê V (giới tính: Nữ) sinh vào 02 giờ 40 phút, ngày 19/06/2021 tại Bệnh viện N1 theo Giấy chứng sinh số 552, Quyển số 2021/GCS ngày 21/06/2021 có mối quan hệ huyết thống cha - con với ông Lê Thành Đ, sinh

ngày 13/09/1974; địa chỉ thường trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; địa chỉ liên lạc: Số B D, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; Căn cước công dân số 087074013446, cấp ngày 08/07/2024, nơi cấp: Bộ C (Theo Kết luận giám định 03/KL-KTHS ngày 21/02/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh – Bộ C).

2.2. Ông Lê Thành Đ và bà Lưu Ái N được quyền liên hệ với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm các thủ tục liên quan đến việc khai sinh, đăng ký, thay đổi hộ tịch cho trẻ Lê V (giới tính: Nữ) sinh vào 02 giờ 40 phút, ngày 19/06/2021 tại Bệnh viện N1 theo Giấy chứng sinh số 552, Quyển số 2021/GCS ngày 21/06/2021.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Thành Đ tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0061022 ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Lê Thành Đ được nhận số tiền tạm ứng án phí chênh lệch là 150.000 đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Quận E;
- Chi cục THADS Quận E;
- Các đương sự;
- Lưu, hồ sơ.

Mai Thị Thái H